TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P,** **TỈNH ANGIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28 – 4 – 2023

"V/v Ly hôn giữa
Chị H và anh Th "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Lũy

2. Bà Huỳnh Thị Thể Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam là Thư ký Tòa án nhân dân HUYỆN P, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P *tham gia phiên tòa:*

Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 36/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc Ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị H (tên thường gọi là K), sinh năm 1978, *(có mặt).*

Nơi cư trú : tổ 02, ấp 2, xã L, huyện P, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: anh Th, sinh năm 1978, *(vắng mặt).*

Nơi cư trú: tổ 03, ấp B, xã Phú L, huyện P, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 30 tháng 12 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là chị H trình bày:

+ Quan hệ hôn nhân: năm 2013 qua mai mối chị và anh Th đồng ý kết hôn. Năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh An Giang, Giấy chứng nhận kết hôn số 94/2017 ngày 26/9/2017. Sau khi cưới chị sống bên

nhà chồng (xã L), chị chồng (tên L1) ở chung nhà gây sự chửi và đánh chị, cha mẹ chồng bênh vực chị L1, từ đó giữa chị với chị L1 và cha mẹ chồng mâu thuẫn nhau. Ở bên nhà chồng đối xử với chị lạnh nhạt, chị ở được khoảng 6 -7 tháng (trong năm 2013) chị bỏ về quê cha mẹ ruột (xã L), nhưng chị không ở nhà cha mẹ mà ở nhờ nhà bà con, ở nhà người này vài ngày, đến ở nhà người bà con khác. Đến năm 2014 mẹ ruột (T1) mua nhà đất cho chị ở, anh Th có tới lui và vợ chồng sinh được 01 con gái. Năm 2020 chị và anh Th mâu thuẫn do anh Th ăn chơi, không lo gia đình, thường xuyên gây sự, vợ chồng cự cãi, chị khuyên anh Th không nghe mà còn chửi, anh Th bỏ về nhà cha mẹ ruột. Từ năm 2020 đến nay vợ chồng ly thân, thời gian ly thân hai bên không hàn gắn, gần đây đầu năm 2023 anh Th đến gặp chị gây sự ghen tuông vô cớ, chửi, đánh và đe dọa chị. Nay, chị không còn tình cảm và yêu cầu ly hôn anh Th.

+ Nuôi con chung: có 01 con chung tên V, sinh ngày 30/4/2016, chị H đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

+ Về chia tài sản và nợ chung: không có.

- Bị đơn là anh Th đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu của nguyên đơn, không đến Toà án làm việc, nên không ghi nhận được ý kiến của anh Th.

- Tại Biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 06/3/2023 của Toà án, bà T1 cho biết, bà là mẹ ruột của chị H (tự K), chồng của Hai tên Th. Năm 2013 thông qua mai mối chị H và anh Th đồng ý kết hôn, cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới. Sau đám cưới chị H ở bên nhà chồng làm dâu, vợ chồng mâu thuẫn thế nào bà không biết, chị H sống bên chồng được khoảng 06 tháng thì bỏ về quê bà, nhưng không ở nhà của bà mà ở nhà bà con gần đó, chị H cho biết mâu thuẫn với bên chồng, anh Th có tới lui với chị H. Thấy chị H không có chỗ ở, nên năm 2014 bà mua nhà + đất cho chị H, anh Th cũng vào nhà sống với chị H. Năm 2020 Hai và Thế mâu thuẫn do Th không lo gia đình, vợ chồng cự cãi và Thế bỏ về nhà cha mẹ ruột, vợ chồng ly thân. Đến đầu năm 2023, anh Th trở lại ghen tuông vô cớ và đánh chị H. Nay, chị H yêu cầu ly hôn với anh Th, tùy anh chị quyết định, bà không có ý kiến.

- Tại Biên bản xác minh ngày 17/3/2023, Toà án xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Th được bà S cho biết, bà là mẹ ruột của anh Th. Anh Th có có vợ là chị H. Anh Th và chị H quen biết nhau năm 2013 và đăng ký kết hôn năm 2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh Th sống chung với bà tại địa chỉ tổ 03, ấp Phú Thuận B, xã Phú Lâm, huyện P, tỉnh An Giang được vài tháng thì chuyển đến sống tại nhà chị H. Từ khi chuyển đến sống tại nhà chị H, anh chị ít tới lui thăm bà, nên vợ chồng anh chị mâu thuẫn như thế nào bà không biết. Khoảng năm 2020, anh Th chuyển về sống cùng với bà, nhưng anh Th không thường ở nhà mà thường xuyên ra ngoài làm ăn, bà không biết anh Th làm công việc gì. Chị H yêu cầu ly hôn anh Th thì bà không có ý kiến, để anh chị tự quyết định.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng của

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh Th theo khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; về nuôi con chung, giao con chung V, sinh ngày 30/4/2016 cho chị H nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập; chia tài sản và nợ chung không có; về án phí chị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Th, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố Tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Th.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Hôn nhân của chị H và anh Th là hợp pháp, vì anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Xét tình trạng hôn nhân của anh chị thấy rằng, vợ chồng mâu thuẫn do anh Th ăn chơi, không lo gia đình, bỏ mặc chị H muốn sống ra sao thì sống, anh Th thường xuyên gây sự, nhiều lần vợ chồng cự cãi, chị H khuyên bảo nhưng anh Th không nghe mà còn chửi và có hành vi bạo lực gia đình đánh chị, thời gian ly thân anh chị không hàn gắn, từ lúc chị H khởi kiện ly hôn đến nay anh Th cũng không hàn gắn tình cảm vợ chồng; bà T1 cũng thấy vợ chồng mâu thuẫn do anh Th không chăm lo gia đình. Từ đó cho thấy, hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cho ly hôn giữa chị H và anh Th.

[2.2] Về nuôi con chung: chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên V, chị H đang nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Từ lúc ly thân đến nay chị H trực tiếp nuôi con ổn định, theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cháu V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con"*, nhưng chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng cho con là tự nguyện của chị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Căn cứ khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 anh Th được quyền tới lui thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này; vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về chia tài sản: không có.

[2.5] Về nợ chung: ghi nhận chị H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của chị H và anh Th trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[3] Về án phí sơ thẩm, chị H phải chịu án phí hôn nhân theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa chị H (tự K) và anh Th. Giấy chứng nhận kết hôn số 94/2017 ngày 26/9/2017 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp ý.

2. Về nuôi con chung: giao con chung tên V, sinh ngày 30/4/2016 cho chị H nuôi dưỡng, chị H đang nuôi. Chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con, nên anh Th không phải cấp dưỡng.

Anh Th không trực tiếp nuôi con, anh có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng cho con.

3. Về chia tài sản: không có.

Về nợ chung: ghi nhận chị H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của chị H và anh Th trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

- Chị H phải chịu án phí 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005928 ngày 20/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh An Giang.

5. Chị H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Th vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS H. Phú Tân;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Kim Phương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Dương Văn Luỹ – Huỳnh Thị Thể Phượng

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hồ Thị Kim Phương